

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/DS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2024
V/v “tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Uyên

2. Ông Võ Thị Thu Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Thư** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 04 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà Sailling Tower số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Hà – Giám đốc TTQLN NHBL 1 - VIB.

Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Pax Sky số 26 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người được ủy quyền lại : ông Hà Xuân Dũng, văn bản ủy quyền ngày 24/2/2024.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường A, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 115/25 Nguyễn Thái Bình, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q do Hà Xuân Dũng đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã ký với ông Nguyễn Trường A Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 6871134.23 ngày 13/03/2023 với nội dung: VIB cho ông Nguyễn Trường A vay số tiền 2.500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Bù đắp vốn tự có nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 2033 và 2034, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Phường 11, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Thời hạn vay: 360 tháng, từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân đến ngày 16/03/2053; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 13%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản Tín Dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.7%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày 20, số tiền trả mỗi tháng là 6.944.000 VND, tháng cuối cùng trả số còn lại; Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 20, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20/01/2023; Ngày trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ. Ngày 16/03/2023, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Trường A theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 9385889.23 với số tiền 2.500.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Đề nghị phát hành thẻ ngày 21/03/2023 với nội dung: VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Trường A chi tiết như sau: Số thẻ: 5130949900253147; loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế VIB Travel Elite; hạn mức thẻ: 200.000.000 đồng; lãi suất, phí: Theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trường A đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD; HĐTC đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 20/06/2023 và đang xếp loại nợ nhóm 04 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tạm tính đến ngày 11/04/2024, ông Nguyễn Trường A đã trả cho VIB số tiền tổng cộng là 71.808.384 đồng (trong đó: nợ gốc 14.005.867 đồng, nợ lãi 57.802.517 đồng) và còn nợ số tiền là: 3.100.959.947 đồng (Ba tỷ một trăm triệu chín trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng) bao gồm: **HĐTD 6871134.23 ngày 13/03/2023, Nợ gốc 2.485.994.133, Nợ lãi trong hạn 248.563.441, Nợ lãi quá hạn 79.339.922, Tổng 2.813.897.496. HĐTD 5130949900253147; Nợ gốc 196.104.000; Nợ lãi trong hạn 61.672.027; Phí 29.286.424. Tổng 287.062.451.**

Tổng dư nợ đến ngày 14/8/2024 là 3.324.957.973 đồng, bao gồm: gốc: 2.682.098.133 đồng, lãi trong hạn: 336.099.703 đồng, lãi quá hạn: 269.193.723 đồng, phí 37.566.424 đồng

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Tài sản 1: “Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 2033, tờ bản đồ số: 16, địa chỉ: Phường 11, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 101049, số vào sổ cấp GCN là CS05269 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 31/01/2023, cập nhật biến động ngày 22/02/2023 và cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trường A ngày 10/03/2023”. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 988, Quyền số: 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 15/03/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Tài sản 2: “Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 2034, tờ bản đồ số: 16, địa chỉ: Phường 11, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 233686, số vào sổ cấp

GCN là CH05270 do UBND Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/02/2023, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trường A ngày 10/03/2023”. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 987, Quyền số: 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 15/03/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Trường A phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 14/8 là 3.324.957.973 đồng, bao gồm: gốc: 2.682.098.133 đồng, lãi trong hạn: 336.099.703 đồng, lãi quá hạn: 269.193.723 đồng, phí 37.566.424 đồng bao gồm: Trong đó Hợp đồng tín dụng là 3.003.751.297 đồng, bao gồm: gốc là 2,485,994,133 đồng, lãi trong hạn 248,563,441 đồng, lãi quá hạn 269.193.723 đồng. Thẻ tín dụng là 321.206.686 đồng, bao gồm: gốc là 196.104.000 đồng, lãi 87.536.262 đồng, phí 37.566.424 đồng

VIB yêu cầu được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi ông Nguyễn Trường A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Trường A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm, cụ thể là: Tài sản 1: Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 2033, tờ bản đồ số: 16, địa chỉ: Phường 11, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 101049, sổ vào sổ cấp GCN là CS05269 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 31/01/2023, cập nhật biến động ngày 22/02/2023 và cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trường A ngày 10/03/2023”. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 988, Quyền số: 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 15/03/2023 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB. Tài sản 2: “Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 2034, tờ bản đồ số: 16, địa chỉ: Phường 11, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 233686, sổ vào sổ cấp GCN là CH05270 do UBND Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/02/2023, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trường A ngày 10/03/2023”. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 987, Quyền số: 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 15/03/2023 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu

hồi nợ vay cho VIB. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Trường A đối với các tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của các tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

Buộc ông Nguyễn Trường A phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án, bao gồm: tạm ứng án phí, chi phí thẩm định tại chỗ và các chi phí khác phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường A không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nên không có bản tự khai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường A tại bản tự khai ngày 09/7/2024 trình bày: Ông An có vay của ngân hàng Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 2.500.000.000đ, nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc và lãi, ông An đồng ý trả toàn bộ nợ gốc và tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Tại Tòa, vị đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tân An nhận định quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 6871134.23 ngày 13/03/2023 và đề nghị phát hành thẻ ngày 21/03/2023 với nội dung: VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Trường A, xác định ông Nguyễn Trường A vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền vay: 2.500.000.000 đồng và ngân hàng cấp thẻ hạn mức tín dụng 200.000.000đ. **Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông An đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc đến hạn và nợ lãi, do ông An không thực hiện nghĩa vụ được cam kết trong hợp đồng mặc dù ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ cũng như làm việc trực tiếp. Do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông An thanh toán cho ngân hàng tiền vay tính đến ngày 14/8/2024 là 3.324.957.973 đồng, bao gồm: gốc: 2.682.098.133 đồng, lãi trong hạn: 336.099.703 đồng, lãi quá hạn: 269.193.723 đồng, phí 37.566.424 đồng là có căn cứ chấp nhận.**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/3/2024 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam gửi đơn khởi kiện ông Nguyễn Trường A tại tòa án nhân dân Thành phố Tân An tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An. Căn cứ điều 429 Bộ luật dân sự, điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự đơn kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam còn trong thời hiệu khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Trường A vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Qua đối chiếu các chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với ông An có thiết lập hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện. Bên Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có cấp hạn mức tín dụng và giải ngân cho ông An vay 2.500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Bù đắp vốn tự có nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 2033 và 2034, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Phường 11, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Thời hạn vay: 360 tháng. Ngoài ra VIB còn cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Trường A hạn mức thẻ: 200.000.000 đồng. Bên bị đơn đã ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo khoản vay. Theo nguyên đơn trình bày thì trong quá trình vay bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông An trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi đối với hợp đồng vay trên là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo các khoản vay ông An Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 987, Quyền số: 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 15/03/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Tài sản 2: “Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 2034, tờ bản đồ số: 16, địa chỉ: Phường 11, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 233686, số vào sổ cấp GCN là CH05270 do UBND Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/02/2023, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trường A ngày 10/03/2023”. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 987, Quyền số: 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 15/03/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, để đảm bảo thi hành án đối với các khoản nợ vay của ông An đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về phương thức thanh toán: Đại diện Ngân hàng yêu cầu ông An hoàn trả số tiền còn nợ một lần.

Xét ông An không thực hiện nghĩa vụ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, vì vậy cần buộc ông An hoàn trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

[6] Về lãi suất phát sinh sau ngày 14/8/2024 (là ngày xét xử sơ thẩm): Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: Lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc,

lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay”.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005 và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Trường A tiếp tục chịu lãi suất từ ngày 14/8/2024 đến thời điểm thanh toán nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận với Ngân hàng BIDV theo Hợp đồng tín dụng, tương ứng với số vốn và thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong số tiền vay.

[7]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000đ số tiền này Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đã ứng ra nộp nên Ông Nguyễn Trường A có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam 10.000.000đ.

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Trường A phải chịu án phí theo luật định.

[9] Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tạm ứng án phí.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 299, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Mục 3 phần I Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính – TAND Tối cao – VKSND Tối cao hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đối với ông Nguyễn Trường A.

2. Buộc Ông Nguyễn Trường A trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tính đến ngày 14/8/2024 là 3.324.957.983 đồng, bao gồm: gốc: 2.682.098.133 đồng, lãi trong hạn: 336.099.703 đồng, lãi quá hạn: 269.193.723 đồng, phí 37.566.424 đồng

3. Buộc Ông Nguyễn Trường A phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh từ ngày 14/8/2024 đến thời điểm thanh toán hết số tiền còn nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tại Hợp đồng tín dụng số 6871134.23 ngày 13/03/2023 và đề nghị phát hành thẻ ngày 21/03/2023, tương ứng với số vốn và thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong số nợ trên.

4. Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 988, Quyền số: 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 15/03/2023. Tài sản là : “Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 2034, tờ bản đồ số: 16, địa chỉ: Phường 11, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 233686, số vào sổ cấp GCN là CH05270 do UBND Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/02/2023, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trường A ngày 10/03/2023”. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 987, Quyền số: 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 15/03/2023, để đảm bảo thi hành án đối với các khoản nợ vay của ông An đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, được ký giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với ông Nguyễn Trường A

5. Trong trường hợp ông An không trả được nợ, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp Tài sản là : “Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 2033, tờ bản đồ số: 16, địa chỉ: Phường 11, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 101049, số vào sổ cấp GCN là CS05269 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 31/01/2023, cập nhật biến động ngày 22/02/2023 và cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trường A ngày 10/03/2023”. Tài sản 2: “Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 2034, tờ bản đồ số: 16, địa chỉ: Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 233686, số vào sổ cấp GCN là CH05270 do UBND thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/02/2023, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trường A ngày 10/03/2023”. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trường A phải chịu 98.499.159đ (chín mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi chín đồng) án phí sung công quỹ nhà nước.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không phải nộp án phí. Hoàn tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam là 45.563.880đ theo biên lai thu số

0001535 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án Dân Sự Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000đ số tiền này Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đã ứng ra nộp nên ông Nguyễn Trường A có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam 10.000.000đ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND Thành phố Tân An;
- Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Tân An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Tuyên

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'
PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa – Nguyễn Văn Ghên

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

Bùi Ngọc Tuyên